

Bản án số: 08/2019/TCDS- ST

Ngày 23/7/2019

V/v: *Kiện TCHĐ vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi thị Hương – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Ông Lương Ngọc Biên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 24 /2019/TLST-TCDS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về “ *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX - ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST/TCDS ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Dương Ng, sinh năm 1980(Có mặt)

Cư trú tại: thôn Q, xã Tr, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Tạ Văn B, sinh năm 1989 (Vắng mặt, tổng đạt 02 lần vắng vắng mặt)

Cư trú tại: thôn Mi, xã Tr, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này anh Trần Dương Ng là nguyên đơn trình bày: Anh và anh B có quan hệ anh em cùng xã, không có mâu thuẫn gì. Ngày 08 tháng 11 năm 2018 anh B vay của anh số tiền 50.000.000đ, vay không có lãi, thời hạn vay 01 tháng, vay hai bên viết giấy biên nhận . Đến hạn anh B không trả được đồng nào, anh đòi nhiều lần nhưng anh B đều trả lời là chưa có tiền. Trong giấy biên nhận có ghi anh B vay của vợ chồng anh tiền, nhưng đó là mẫu in sẵn, thực tế đây là tiền của cá nhân, không liên quan đến vợ anh. Việc anh B vay tiền là do cá nhân anh B vay, vợ anh B không biết. Anh B vay không sử dụng vào việc kinh tế gia đình. Nay anh yêu cá nhân anh B trả số tiền còn nợ, không yêu cầu trả tiền lãi và không yêu cầu vợ anh B cùng có trách nhiệm trả.

Anh Tạ Văn B là bị đơn: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần giao Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B đều vắng mặt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Anh Ng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh B chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, 227, 228, 271, 273 BLTTDS. Áp dụng các Điều 385, 429, 463, khoản 1,5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc anh Tạ Văn B trả anh Trần Dương Ng số tiền 50.000.000đ

Án phí: Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án để buộc anh B phải chịu 2.500.000đ án phí DSST.

Trả lại anh Ng 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp

Kiến nghị khắc phục: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Quan hệ giữa anh Trần Dương Ng và anh Tạ Văn B là quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với cá nhân, các bên phát sinh tranh chấp không tự giải quyết. Nguyên đơn là anh Trần Dương Ng làm đơn khởi kiện anh Tạ Văn B tại Tòa án. Anh Tạ Văn B có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn M, xã Tr, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 08 tháng 11 năm 2018, anh Tạ Văn B vay tiền của anh Trần Dương Ng số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng tức đến ngày 08 tháng 12 năm 2018 trả. Đến hạn anh B không trả được tiền cho anh Ng. Ngày 03 tháng 5 năm 2019, anh Ng nộp đơn khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền vay. Áp dụng Điều 429 Bộ luật dân sự đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[4] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu của anh Ng Hội đồng xét xử thấy: Ngày 08 tháng 11 năm 2018, anh Tạ Văn B vay của anh Trần Dương Ng số tiền 50.000.000, vay có giấy biên nhận, không có lãi, thời hạn vay 01 tháng tức 08 tháng 12 năm 2018 phải trả. Đến hạn anh B không trả tiền vay cho anh Ng, mặc dù anh Ng đòi nhiều lần. Anh B vi phạm nghĩa vụ

thanh toán. Nay anh Ng yêu cầu anh B trả số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi là phù hợp với các Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[5.2] Tại phiên tòa do anh B là bị đơn vắng mặt, nên các bên không thỏa thuận được với nhau về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

[6] *Án phí:*

Do yêu cầu được chấp nhận nên anh Trần Dương Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Anh Tạ Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đối với số tiền phải thi hành án Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC- BTC- BTP, khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ các Điều 26, 35, 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC- BTP- BTC, Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Dương Ng. Buộc Anh Tạ Văn B phải trả anh Trần Dương Ng 50.000.000đ

2. *Về án phí:* Anh Tạ Văn B phải chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Dương Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Ng 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002812 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án./

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND(02b);
- THA;
- ĐS;
- Lưu HS- VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hương